TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ** Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST Ngày 23-12-2025 V/v *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tùng và ông Lê Hữu Tuấn;

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Bé – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị B**, sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT: thôn TN, xã KS, tỉnh Quảng Trị; Chổ ở hiện nay: Bản B, xã TL, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

Bị đơn: Anh **Hồ Văn S**, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn TN, xã KS, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hồ Thị B trình bày trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án:

Về tình cảm: Chị Hồ Thị B và anh Hồ Văn S tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 05/02/2020 tại UBND xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì hay phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hay cải vã gây gỗ lẫn nhau nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên chị Hồ Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Hồ Thị B được ly hôn anh Hồ Văn S.

Về con chung: Bà Hồ Thị B và ông Hồ Văn S có 02 con chung là cháu Hồ Thị Bích D, sinh ngày 16/7/2018 và cháu Hồ Mạnh C, sinh ngày 25/01/2021. Khi ly hôn, chị Hồ Thị B có nguyện vọng giao cả 02 con cho anh Hồ Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hồ Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Hồ Văn S tại bản trình bày ý kiến đề ngày 11/11/2025 và Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 04/12/2025:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn S và chị Hồ Thị B tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 05/02/2020 tại UBND xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành và đã sống ly thân với nhau mấy năm nay. Nay chị Hồ Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Hồ Thị B được ly hôn thì anh Hồ Văn S thuận tình ly hôn với chị Hồ Thị B.

Về con chung: Anh Hồ Văn S và chị Hồ Thị B có 02 con chung là cháu Hồ Thị Bích D, sinh ngày 16/7/2018 và cháu Hồ Mạnh C, sinh ngày 25/01/2021. Khi ly hôn, anh Hồ Văn S muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 2 con. Không yêu cầu chị Hồ Thị B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đòng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Hồ Thị B được ly hôn với anh Hồ Văn S.

Về con chung: Giao hai cháu Hồ Thị Bích D, sinh ngày 16/7/2018 và cháu Hồ Mạnh C, sinh ngày 25/01/2021 cho anh Hồ Văn S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hồ Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Hồ Thị B và anh Hồ Văn S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hồ Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Hồ Thị B có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Hồ Văn S, Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hồ Văn S có nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay tại thôn TN, xã KS, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Hồ Văn S được Tòa án triệu tập đến phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hồ Văn S.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2025 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Hồ Thị B và anh Hồ Văn S tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05/02/2020 tại UBND xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (nay là UBND xã TL, tỉnh Quảng Trị). Như vậy, hôn nhân giữa chị Hồ Thị B và anh Hồ Văn S là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Theo kết quả xác minh của Tòa án về tình trạng hôn nhân giữa chị Hồ Thị B và anh Hồ Văn S tại UBND xã KS, tỉnh Quảng Trị ngày 26/11/2025, thì giữa chị Hồ Thị B và anh Hồ Văn S thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau được ba năm nay. Điều này cho thấy quan hệ hôn nhân giữa các chị Hồ Thị B và anh Hồ Văn S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các phiên hòa giải nhưng anh Hồ Văn S không tham gia và tại đơn xin vắng mặt đề ngày 04/12/2025 anh Hồ Văn S có ý kiến đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị B, điều đó thể hiện anh Hồ Văn S không mong muốn đoàn tụ gia đình, bỏ mặc cuộc hôn nhân.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hồ Thị B và anh Hồ Văn S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nên cần chấp nhận cho chị Hồ Thị B được ly hôn anh Hồ Văn S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung:

Chị Hồ Thị Bình và anh Hồ Văn S có 02 con chung là cháu Hồ Thị Bích D, sinh ngày 16/7/2018 và cháu Hồ Mạnh C, sinh ngày 25/01/2021. Khi ly hôn, chị Hồ Thị B có nguyện vọng giao cả 02 con cho anh Hồ Văn S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hồ Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị Hồ Thị B, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi quyết định việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, Tòa án phải xem xét bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, hiện tại anh Hồ Văn S có thu nhập ổn định, khi vợ chồng sống ly thân đến nay, các cháu ở cùng với anh Hồ Văn S và được anh Hồ

Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và các cháu phát triển ổn định cả về thể chất lẫn tinh thần. Cháu Hồ Thị Bích D có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố khi bố, mẹ ly hôn. Xét nguyện vọng của cháu Hồ Thị Bích D là phù hợp với độ tuổi, tâm sinh lý và phong tục tập quán tại địa phương. Do đó, yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con của anh Hồ Văn S là hợp tình, hợp lý, đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của con chung; phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Văn S không yêu cầu chị Hồ Thị B phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy người trực tiếp nuôi con là anh Hồ Văn S có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con và việc anh Hồ Văn S không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện. Căn cứ Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình, không buộc chị Hồ Thị B phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì vậy, cần giao các cháu Hồ Thị Bích D, sinh ngày 16/7/2018 và cháu Hồ Mạnh C, sinh ngày 25/01/2021 cho anh Hồ Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hồ Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

3.3. Về tài sản chung: Chị Hồ Thị B và anh Hồ Văn S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Áp dụng Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị B và anh Hồ Văn S. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 004/2020, ngày 05/02/2020 của UBND xã TL, huyện Hướng Hóa, (nay là UBND xã TL), tỉnh Quảng Trị).*

2. Về con chung: Giao hai cháu Hồ Thị Bích D, sinh ngày 16/7/2018 và cháu Hồ Mạnh C, sinh ngày 25/01/2021 cho anh Hồ Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hồ Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hồ Thị B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở chị Hồ Thị B thực hiện quyền này.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Hồ Thị B phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị Hồ Thị B đã nộp theo biên lai ký hiệu: BLTU/25E, số 0001461 ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Hồ Thị B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hồ Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Hồ Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7-Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã TL, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Sơn